TAND HUYỆN ĐĂK HÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2020/QĐST-DS	*Đăk Hà, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2020 về việc " Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị D. Địa chỉ: 152 Hùng V, thị trấn Đắk H, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim V. Địa chỉ: Thôn 5, xã Hà M, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc H và chị Lê Thị NG.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 4 A, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Ngọc H và bà Lê Thị NG phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đặng Thị D số tiền 166.620.000 đồng *(Một trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).*Trong đó tiền gốc là: 164.300.000 đồng *(Một trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm ngàn đồng)* và tiền lãi đến ngày 15/3/2020 là 2.320.000 đồng *(Hai triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).*

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các đương sự. Nhưng bà Đặng Thị D và anh Phạm Ngọc H, chị Lê Thị NG không thỏa thuận với nhau về việc lãi suất phát sinh do chậm trả tiền.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, bà Đặng Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Phạm Ngọc H và chị Lê Thị NG không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Phạm Ngọc H và chị Lê Thị NG còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của số tiền phải trả, tính được là 4.165.500 đồng *(Bốn triệu một trăm sáu mươi năm ngàn năm trăm đồng)*. Số tiền này anh Phạm Ngọc H và chị Lê Thị NG nhận chịu toàn bộ.

Bà Đặng Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị D số tiền 4.165.500 đồng *(Bốn triệu một trăm sáu mươi năm ngàn năm trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2016/000760 ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN